TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150 /2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 8 - 2019
V/v: chị N ly hôn anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc " Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1995;

Địa chỉ: xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa: Chị N có mặt; anh C, bà M vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm

Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình C tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 21/01/2016. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn, chơi đánh bạc dẫn đến phá tán tài sản của gia đình, anh C còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị và hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đang sống ly thân. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/10/2016, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đình C đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh đều vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N gửi đến Tòa án.

Theo lời trình bày của người làm chứng là bà Nguyễn Thị M:

Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Đình C. Việc anh C và chị N kết hôn cũng như diễn biến cuộc sống chung của vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Anh C hiện đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà và vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà. Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, bà đều thông báo ngay cho anh C biết nhưng do bận công việc nên anh C không thể về Tòa án làm việc được. Anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N đối với anh Nguyễn Đình C; Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia

đình giao con chung là Nguyễn Bảo A cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Đình C kết hôn có đăng ký tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn, chơi đánh bạc dẫn đến phá tán tài sản của gia đình, chị nghi anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay chị N xin ly hôn, anh C mặc dù biết Tòa án đang giải quyết vụ án và được Tòa án báo gọi đến Tòa làm việc nhiều lần nhưng không đến cũng không có quan điểm gửi Tòa án, điều này chứng tỏ anh C không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với chị N. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N đối với anh Nguyễn Đình C.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Đình C có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/10/2016. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét con chung dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Phạm Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh Nguyễn Đình C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền vcó nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Hồng N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Đình C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/10/2016 cho chị Phạm Thị Hồng N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Nguyễn Đình C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001513 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Chị Phạm Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh